QuảngTrị

NĂM THỨ HAI
SỐ: 507
Chủ nhật
22/11/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

● Email: baoquangtri@gmail.com
● www.baoquangtri.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

“Giữ lửa” dân ca miền biển

Xem bài trang 7



TRANG 3

Đưa hò giã gạo bước ra từ miền ký ức

Tiếng gọi **từ dòng sông**

TRANG 4

Thành Cổ qua câu chuyện "số"

Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị nằm ở trung tâm phường Quảng Trị, bên dòng sông Thạch Hãn hiền hòa. Nơi đây, ký ức về cuộc chiến đấu 81 ngày đêm bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị năm 1972 không chỉ hiện hữu qua các hiện vật được trưng bày tại đài tưởng niệm, bảo tàng, những bức tường thành rêu phong hay câu chuyện kể đầy xúc động tại di tích mà còn được tái hiện chân thực trên "không gian số". Qua đó, những câu chuyện của di tích được đưa lên môi trường số, giúp lan tỏa giá trị lịch sử sâu rộng và nối dài mạch nguồn tri ân.



Hành trình về nguồn tri ân các anh hùng liệt sĩ tại mảnh đất thiêng Thành Cổ Quảng Trị - Ảnh: **T.T**



Ứng dụng công nghệ quét mã QR mang đến trải nghiệm trực quan, sinh động cho du khách khi tham quan Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị - Ảnh: **T.T**

CHẠM KÝ ỨC QUA MÃ QR

Khu Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị xanh mát bóng cây, mùi trầm hương thoang thoảng len lỏi trong không gian tĩnh lặng. Lẫn trong dòng người lặng lẽ, thành kính dâng hương lên đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nhiều du khách, nhất là các bạn trẻ, tò mò trước thông tin từ các tấm bảng mã QR đặt ở vị trí dễ nhận thấy tại lối vào nhà chờ của khu di tích và cổng vào.

Hai điểm quét mã QR được đưa vào phục vụ từ tháng 10/2022. Một mã dẫn tới nội dung giới thiệu cuốn đại sách độc bản kỷ lục châu Á và thế giới "Huyền thoại Thành Cổ Quảng Trị (81 ngày đêm "mùa hè đỏ lửa" 1972)" do Thư viện tỉnh thực hiện; mã còn lại mở ra "Tour 360 Thành Cổ Quảng Trị", nơi người xem tự do xoay góc nhìn, phóng to, di chuyển qua từng khu vực như đang dạo bước giữa khuôn viên di tích.

Và chỉ với một thao tác quét mã, toàn cảnh Thành Cổ Quảng Trị mở ra sinh động qua góc nhìn thực tế ảo VR360 ngay trên màn hình: Từng bức tường thành rêu phong, từng vết tích bom đạn năm xưa hiện lên chân thực, kèm giọng thuyết minh trầm ấm dẫn người xem ngược dòng thời gian về "mùa hè đỏ lửa" năm 1972.

Anh Trần Minh Hưng, đến từ tỉnh Hà Tĩnh, đưa gia đình tham quan một số di tích lịch sử, trong đó có Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị. Khi tải ứng dụng "Di sản văn hóa Quảng Trị" qua mã QR ngay tại cổng di tích, anh Hưng cảm thấy rất thú vị. Anh Hưng chia sẻ, với những thông tin, hình ảnh 3D trực quan cùng tư liệu sinh động ngay trên điện thoại, các con của anh chăm chú theo dõi, hỏi han đủ điều.

Trong chuyến về nguồn thăm Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị cùng Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 3 (TP. Hồ Chí Minh), chị Trần Thị Bảo Trinh, Chủ tịch Công đoàn công ty, đã tò mò dừng chân trước tấm bảng gắn mã QR đặt ngay khu vực nhà chờ chiếu phim lịch sử trong khuôn viên di tích.

Chỉ với một thao tác quét mã trên điện thoại, trên màn hình hiện ra phần giới thiệu cuốn đại sách độc bản "Huyền thoại Thành Cổ Quảng Trị". Đứng giữa không gian từng trải qua 81 ngày đêm bom đạn, được tiếp cận những trang tư liệu sống động ngay trên thiết bị di động, chị Trinh xúc động cho biết: "Cuốn sách kể lại những ngày tháng ấy thật đầy đủ, sống động. Đứng trên mảnh đất thiêng Thành Cổ, đọc những dòng giới thiệu ấy mới thấy hết giá trị của di tích, càng tự hào về thế hệ cha anh và càng biết ơn những người đã ngã xuống".

NỖ LỰC SỐ HÓA DI TÍCH

Hệ thống dữ liệu số của Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị hiện nay có sự đóng góp từ nỗ lực của các cơ quan chuyên môn lẫn tâm huyết lặng thầm của những người trẻ. Những năm trước đây, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (cũ) phối hợp với Trung tâm Bảo tồn di tích, Bảo tàng tỉnh triển khai nhiều đề tài ứng dụng công nghệ GIS và 3D, từng bước đưa hệ thống di tích Thành Cổ và các địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm lên bản đồ số. Các địa phương cũng đã nỗ lực triển khai gắn mã QR tại các điểm di tích được giao quản lý để phát huy giá trị.

Mới đây nhất, Thái Việt Ý, sinh viên năm thứ tư Trường đại học Fulbright Việt Nam, quê Quảng Trị, cùng các cộng sự vừa ghi dấu ấn nổi bật khi đưa dự án Onflow lọt vào top 15 giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) vòng sơ khảo Âu Lạc Grand Prize 2026 (giải thưởng trị giá 1 triệu USD).

Khởi nguồn từ dự án tái hiện Thành Cổ Quảng Trị bằng thực tế ảo 3D (VR) được nhóm học sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn do Thái Việt Ý chủ trì thực hiện năm 2023 nhằm giúp các cựu chiến binh và thân nhân liệt sĩ thăm viếng di tích qua không gian số, dự án khởi nghiệp công nghệ này đã có bước chuyển mình mạnh mẽ. Onflow hiện phát triển thành nền tảng ứng dụng AI kết hợp quản lý dữ liệu 3D, cung cấp giải pháp toàn diện cho công tác số hóa di sản, giáo dục lịch sử và ngành công nghiệp sáng tạo.

Chia sẻ về hành trình này, Thái Việt Ý cho biết: "Những ngày đầu đi thực địa thu thập dữ liệu, đo đạc từng thông số thực tế dưới nắng gió tại Thành Cổ Quảng Trị là trải nghiệm vô giá giúp em hiểu tường tận quy trình tạo ra các tài nguyên dành cho ngành công nghiệp sáng tạo. Nhưng cũng chính từ việc làm thủ công đó, em nhận ra những giới hạn rất lớn của phương pháp truyền thống: Tốn quá nhiều thời gian xử lý hậu kỳ, đòi hỏi nhân sự kỹ thuật 3D chuyên sâu ở từng khâu và chi phí thực hiện cho mỗi công trình rất đắt đỏ. Nếu cứ giữ cách làm cũ, chúng ta sẽ mất hàng chục năm mới số hóa được một phần nhỏ di sản cả nước. Đó là lý do em phát triển Onflow, ứng dụng AI để tự động hóa các quy trình tối ưu và chuẩn hóa dữ liệu các tài nguyên di sản".

Toàn tỉnh Quảng Trị hiện quản lý một hệ thống di sản đồ sộ với hơn 500 di tích đã được kiểm kê, xếp hạng; nổi bật là 4 di tích quốc gia đặc biệt (gồm Thành Cổ Quảng Trị và các địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, đôi bờ Hiền Lương-Bến Hải, địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, đường Trường Sơn-đường Hồ Chí Minh) cùng hàng chục di tích cấp quốc gia. Hiện nay, số hóa di tích không chỉ dừng lại ở lưu trữ dữ liệu mà đang từng bước hình thành hệ sinh thái khai thác giá trị trong không gian số. Nhờ ứng dụng công nghệ 2D, 3D, bản đồ số và dữ liệu số hóa, cách tiếp cận và quản lý di sản đang thay đổi rõ nét, chuyển từ "bảo tồn tĩnh" sang "phát huy giá trị di sản" theo hướng hiện đại, không gian mở và tương tác cao hơn.

Trao đổi về định hướng sắp tới, ông Mai Xuân Thành, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản thời gian qua đã huy động được sự tham gia tích cực của sở, các cơ quan quản lý nhà nước, hệ thống bảo tàng, chính quyền cơ sở cho đến các doanh nghiệp viễn thông và cơ quan báo chí. Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, sở đang tập trung triển khai các giải pháp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ số hóa di sản, với mục tiêu phấn đấu hoàn thành việc số hóa 80% số lượng di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn ngay trong năm 2026.

Ứng dụng công nghệ trong số hóa di tích không làm phai mờ đi sự tôn nghiêm của không gian lịch sử, mà ngược lại, đang mở ra một phương thức bảo tồn bền vững trước sự bào mòn của thời gian và thiên tai. Khi các dữ liệu được chuẩn hóa và số hóa đồng bộ, những di tích lịch sử của quê hương được gìn giữ trọn vẹn, để kể lại cho các thế hệ mai sau bằng sự chân thực và sống động nhất.

THANH TRÚC

Đưa hò giã gạo bước ra từ miền ký ức

Từ nhịp chày đôi rộn rã dưới ánh trăng làng quê đến tiếng hát át tiếng bom trong lòng địa đạo Vịnh Mốc, hò giã gạo Quảng Trị đã đi qua bao thăng trầm lịch sử và rồi chính thức được ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Nhân sự kiện ý nghĩa này, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc trò chuyện với Nghệ sĩ ưu tú (NSƯT) Nguyễn Thanh Hồng, Chủ nhiệm Câu lạc bộ (CLB) Dân ca Sông Hiền, xã Vĩnh Hoàng, người đang bền bỉ "giữ lửa" và truyền nhịp di sản giữa dòng chảy hiện đại.



Các thành viên Câu lạc bộ Dân ca Sông Hiền tại lễ đón nhận quyết định và bằng ghi danh hò giã gạo vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia - Ảnh: **Q.H**

● **P.V:** ***Trước tiên, rất mong NSƯT Nguyễn Thanh Hồng chia sẻ với độc giả Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đôi nét về hò giã gạo?***

- NSƯT Nguyễn Thanh Hồng: Hò giã gạo Quảng Trị sinh ra từ chính mồ hôi và nhịp lao động sản xuất nông nghiệp của cha ông. Ngày xưa, làm lụng vất vả, bà con mượn tiếng hò để giữ nhịp chày, giải khuây và xua tan mệt nhọc. Cái hay, cái đẹp của hò giã gạo không chỉ nằm ở giai điệu khỏe khoắn, tiết tấu rộn ràng, mang đậm thanh điệu quê hương, mà còn ở chỗ nó là một cuộc "đấu trí" nghệ thuật đầy tinh tế.

Một cuộc hò thường chia hai phe nam-nữ với người lĩnh xướng gọi là "hò cái" và dàn đồng thanh phụ họa gọi là "hò con". Mở đầu bằng câu chào, câu mời, rồi chuyển sang hò đố, hò đâm bắt, hò ân tình và khép lại bằng lời tạ từ lưu luyến. Người dân mình tài lắm, cứ thế "xuất khẩu thành thơ" theo thể lục bát, song thất lục bát, cài cắm đủ lối so sánh, ẩn dụ, nói lái, đố mẹo, thậm chí cả điển tích, điển cố của các bậc thầy đồ, nho sĩ. Người nghe phải vừa lắng nghe, vừa nhanh trí ứng tác để đối lại cho cân xứng giữa "vế trống" và "vế mái". Chính sự thông minh, dí dỏm ấy đã tạo nên những phút giây thư giãn, gắn kết tình làng, nghĩa xóm bền chặt.

● **P.V:** ***Không chỉ là sinh hoạt văn nghệ dưới trăng, trong ký ức của người dân vùng giới tuyến, hò giã gạo còn là một thứ "vũ khí tinh thần" thời kháng chiến. Nhịp chày, câu hò ấy đã đi qua mưa bom, bão đạn như thế nào, thưa ông?***

- NSƯT Nguyễn Thanh Hồng: Nhắc đến điều này, tôi lại nhớ về những bậc tiền bối đã truyền nghề cho mình, trong đó có nghệ nhân Lê Văn Trọng. Ông Trọng đã chia sẻ với tôi nhiều câu chuyện về một thời tiếng hò, tiếng hát át tiếng bom. Trên mảnh đất lũy thép Vĩnh Linh từng là tọa độ lửa ác liệt nhất trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hò giã gạo chưa bao giờ tắt. Có những giai đoạn bom đạn cày xới mặt đất, bà con phải rút xuống sinh hoạt dưới lòng địa đạo Vịnh Mốc. Trong không gian chật hẹp, thiếu ánh sáng ấy, tiếng hò vẫn ngân vang. Câu hò lúc này không chỉ để giã gạo nuôi quân mà còn là lời động viên, cổ vũ tinh thần chiến đấu, dùng tiếng hát của sự lạc quan, yêu đời để át đi tiếng gầm rú của máy bay, tiếng bom rơi đạn nổ. Sức sống mãnh liệt của hò giã gạo nằm ở chính bản lĩnh kiên cường của người Quảng Trị: Gian khổ đến mấy vẫn giữ trọn niềm tin và tiếng hát.

● **P.V:** ***Giữa nhịp sống hiện đại hối hả, việc quy tụ và duy trì một CLB để giúp những làn điệu dân ca, đặc biệt là hò giã gạo còn mãi chắc chắn là điều không dễ dàng. CLB Dân ca Sông Hiền đã làm gì để tiếng chày, câu hò không bị chìm vào quên lãng?***

- NSƯT Nguyễn Thanh Hồng: Năm 2017, được sự quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền và ngành văn hóa huyện Vĩnh Linh (cũ), tôi cùng cộng sự đã đi khắp các miền quê để tìm kiếm, kết nối những hạt nhân tâm huyết, am hiểu dân ca Bình Trị Thiên, trong đó có hò giã gạo. Từ đây, CLB Dân ca Sông Hiền ra đời, có tên gọi gắn liền với dòng sông Hiền Lương lịch sử. Hiện tại, CLB có 29 thành viên. Người cao tuổi nhất là NSƯT Phan Văn Nam, đã 84 tuổi. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn tự nguyện, có nội quy rõ ràng. Anh em tự đóng góp kinh phí và duy trì lịch tập luyện đều đặn hằng tuần.



Các thành viên Câu lạc bộ Dân ca Sông Hiền biểu diễn phục vụ du khách trên đoàn tàu di sản - Ảnh: **Q.H**

Để di sản không lùi về với hoài niệm, chúng tôi vừa sưu tầm các làn điệu cổ, vừa sáng tác lời mới phản ánh hơi thở cuộc sống hôm nay. Ngoài việc đi biểu diễn tại các chương trình, giao lưu với đơn vị bạn, chúng tôi còn quay video, đăng tải lên mạng xã hội để câu hò chạm tới đông đảo công chúng và giới trẻ.

● **P.V:** ***Đưa điệu hò lên sân khấu chuyên nghiệp là bài toán khó. Vậy, CLB đã nỗ lực như thế nào?***

- NSƯT Nguyễn Thanh Hồng: Đây là nguyên tắc sống còn mà anh em chúng tôi luôn nhắc nhở nhau: Sáng tạo nhưng tuyệt đối không được làm biến dạng cốt cách dân gian. Muốn đưa hò giã gạo lên sân khấu mà người nghe vẫn thấy "đã tai", vẫn nhận ra cái chất mặn mòi của quê hương thì người biên đạo, người biểu diễn phải am hiểu sâu sắc quy luật của làn điệu gốc. Khi xây dựng kịch bản, chúng tôi luôn bám chặt vào cấu trúc cổ truyền: Phải có đối đáp "vế trống, vế mái", gieo vần chuẩn xác, giữ đúng lối phát âm địa phương và đặc biệt là nhịp phách gõ chày, tiếng xô phải dứt khoát, khỏe khoắn. Cái mới chỉ là cách dàn dựng không gian, ánh sáng hay nội dung ca từ mang tính thời sự, còn cái "hồn" bên trong vẫn phải là hò giã gạo thuần chất của người Quảng Trị.

● **P.V:** ***Khoảnh khắc hò giã gạo Quảng Trị chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, cảm xúc của một người gắn bó bền chặt với điệu hò như ông ra sao?***

- NSƯT Nguyễn Thanh Hồng: Trái tim tôi như vỡ òa, xúc động đến nghẹn lời. Đây không chỉ là niềm tự hào riêng của bản thân hay các thành viên CLB Dân ca Sông Hiền, mà còn là ước mơ cháy bỏng bao đời nay của người dân Quảng Trị. Một loại hình văn hóa dân gian mộc mạc, được chắt chiu từ mồ hôi lao động và máu xương của bao thế hệ cha ông trên những vùng quê nhỏ bé, nay đã được Đảng và Nhà nước vinh danh ở tầm vóc quốc gia. Khoảnh khắc ấy giúp chúng tôi nhận ra mọi vất vả, trăn trở suốt bao năm đi sưu tầm, gìn giữ của mình đều trở nên xứng đáng.

● **P.V:** ***Sau niềm vui lớn lao ấy, đâu là nỗi trăn trở thường trực nhất của những người "giữ lửa" như ông hiện nay?***

- NSƯT Nguyễn Thanh Hồng: Nỗi lo lớn nhất của chúng tôi là sự đứt gãy thế hệ. Nhiều nghệ nhân nắm giữ vốn cổ đều đã tuổi cao sức yếu. Trong khi đó, lớp trẻ ngày nay đứng giữa quá nhiều sự lựa chọn "món ăn" tinh thần. Chúng tôi biết: Danh hiệu chỉ là sự khởi đầu. Di sản chỉ thực sự sống khi nó được cất lên từ chính hơi thở của cộng đồng, khi người trẻ hiểu được cái hay của lời ca, biết cách xô, cách đối đáp và có không gian để thực hành thường xuyên.

● **P.V:** ***Trong chặng đường sắp tới, CLB Dân ca Sông Hiền đã có những dự định cụ thể nào để đưa hò giã gạo bước ra từ miền ký ức và bén rễ sâu hơn vào đời sống?***

- NSƯT Nguyễn Thanh Hồng: Chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng việc sưu tầm, tư liệu hóa các làn điệu cổ kết hợp với sáng tác những tổ khúc mới giàu sức sống. Bên cạnh việc dàn dựng các chương trình biểu diễn phục vụ Nhân dân và du khách, CLB mong muốn phối hợp chặt chẽ hơn nữa với ngành văn hóa, ngành giáo dục và chính quyền địa phương để mở các lớp tập huấn, đưa hò giã gạo đi sâu vào từng thôn xóm và các trường học. Khi các em học sinh biết hát, biết yêu điệu hò của ông cha mình, đó mới là lúc di sản có được sức sống trường tồn nhất.

● **P.V:** ***Xin cảm ơn ông!***

QUANG HIỆP *(thực hiện)*

• HỒ NGỌC DIỆP

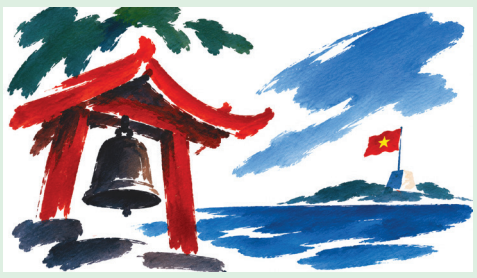
Tiếng chuông chùa trên đảo Trường Sa

Thánh thót ngân lên trong suốt tiếng chuông
Rồi dạt dào hòa âm trong tiếng sóng
Đêm sắp qua nên tiếng chuông rất mỏng
Giữa Trường Sa, vẳng như ở quê nhà

Tiếng chuông chùa trong vắt ngân nga
Gọi thức dậy nụ bàng vuông đắm ngủ
Để đung đưa khẽ khàng trong gió
Ngó soi mình trong đáy giếng vờn mây

Tiếng chuông chùa thánh thót nơi đây
Dậy hồn quê giữa đại dương xanh thẳm
Nơi rạt rào những gió nồng hương mặn
Nơi nhấp nhô những con sóng bạc đầu

Tiếng chuông chùa thánh thót nối nhau
Rồi tha thiết tiếng cầu kinh nhịp mõ
Tổ quốc mình nơi trùng dương đảo gió
Vẫn ngân nga trong sóng vỗ, tiếng chuông…



Minh họa: **T.H**

• NGUYỄN NGỌC PHÚ

Câu hò khoan Lệ Thủy

Câu hò khoan Lệ Thủy
Trên sóng nước Kiến Giang
Nhịp chèo bơi luyến láy
Cho tình người mênh mang.

Bao trận lũ đi qua
Ngấn phù sa đọng lại
Sông bên lở, bên bồi
Vẫn xanh trong mềm mại

Câu hò khoan lắng lại
Từ mạch nguồn đời sông
Chảy qua bao mưa nắng
Với tình yêu mặn nồng

Neo thương vào bến nhớ
Soi bóng rặng tre xanh
Đây cầu sông, bến chợ
Với biết bao nghĩa tình

Câu hò khoan Lệ Thủy
Từ thẳm sâu cội nguồn
Chắt qua bao gian khó
Vẫn vẹn tròn niềm tin.



Minh họa: **H.H**

• TỪ DẠ LINH

Gió lùa ngang cửa

Có hôm nào nghe gió lùa ngang cửa
Em vội ra khép mở giấc mơ đời.
Những kỷ niệm một thời đã mang tới
Giờ lưu hương vời vợi chốn xa xôi.

Có hôm nào nghe gió lùa ngang cửa
Em đợi ta bỡ ngỡ nét xuân nồng
Những thương một thời đã mất sóng
Giờ chập chờn biển rộng với sông dài.

Có hôm nào nghe gió lùa ngang cửa
Kể em nghe chuyện cũ cứ miên man
Phía ngoài kia bình minh soi biển rạng
Những yêu thương như sóng vỗ dâng tràn.

Có hôm nào nghe gió lùa ngang cửa
Giấc mơ em ủ lửa cháy bập bùng
Ta đã nói những lời nói tưng tửng
Em cười tươi với chuyện biển chuyện rừng.



Minh họa: **T.H**

• Truyện dã sử

Tiếng gọi từ dòng sông

Tháng 8 năm 1470, Vua Chiêm Thành đem quân đánh úp Châu Hóa của Đại Việt. Ba tháng sau, Vua Lê Thánh Tông phát động đại quân Nam tiến, chinh phạt Chiêm Thành. Đến đầu tháng 3 năm 1471, quân Chiêm đã bị đánh tan, kinh đô Chiêm bị hạ, Vua Chiêm bị bắt sống. Cuộc chiến kết thúc, mở rộng bờ cõi Đại Việt đến tận đèo Cù Mông (tỉnh Gia Lai ngày nay).



Minh họa: **H.H**

Trên đường thủy trở về Thăng Long, đoàn quân dừng nghỉ ở cửa Linh Giang (sông Gianh). Quanh thuyền ngự của vua là các thuyền chiến, thuyền quân lương... neo đậu san sát. Bấy giờ, có một chiếc thuyền nhỏ đang bơi ngược dòng sông, trên mũi thuyền cắm cờ hiệu ghi dòng chữ: Quan văn Lê Văn Hành.

Đứng trên mạn thuyền, giữa bầu trời cao xanh lồng lộng, gió Nam thổi nhẹ mơn man mang theo vị mặn mòi của biển cả, vị quan Lê Văn Hành hết nhìn núi, nhìn sông, lại dõi mắt nhìn dải đất kẹp giữa dãy núi đá vôi sừng sững và dòng Linh Giang. Đó là một dải đất cao, bằng phẳng, trải dài, cây dại, lau lách... mọc xanh tươi tốt, nhiều nhất là cây vang (còn gọi là cây tô mộc, một loại thực vật thân gỗ thuộc họ Đậu, có tên khoa học là *Caesalpinia sappan*). Chốn sơn thủy hữu tình là đây! Nơi núi sông hẹn hò từ thuở khai thiên lập địa. Địa linh là đây! Nơi thích hợp để lập nghiệp lâu dài...

Bất chợt, vị quan bật ra tiếng thở dài: Triều đình đã ban chiếu khuyến nông, mở mang bờ cõi về phía Nam để tạo ra những tấm khiên phên dậu bảo vệ biên thùy Đại Việt, mà nơi này sao vẫn hoang vu? Thuyền chiến, đao kiếm, cung tên... có thể dẹp tan giặc dữ, nhưng nếu thiếu những con người với mái nhà, chiếc cày, cái cuốc, con dao và tấm lòng son sắt thì làm sao giữ được cơ đồ bền vững, trường tồn? Cụ dậm chân xuống đáy thuyền, mắt đau đáu nhìn dòng sông và nói lớn như một lời nguyện ước:

- Ta sẽ trở lại vùng đất Cồn Vang này!

Trở về kinh đô, quan văn Lê Văn Hành dâng sớ xin vua từ quan vào xứ Cồn Vang khai khẩn đất hoang và được vua chấp thuận. Từ giã đất Kinh kỳ phồn hoa, đô hội, trả lại áo mũ vua ban, cụ khoác lên mình chiếc áo vải sòng, cùng với các môn đệ tìm về đất Cồn Vang. Cụ chiêu dân, chặt cây, đốn gỗ, bạt núi, lấp đầm, lập nên nhà cửa ruộng vườn...

Vài năm sau đó, tuy chưa có tên xóm, tên làng nhưng dân cư ngày một đông đúc, ruộng vườn đã liền lạc thành một dải kéo dài gần mười dặm, bề ngang hơn hai dặm (một dặm cổ tương đương 444,44 mét). Nhận thấy đã đủ điều kiện và cần thiết phải lập sổ bộ ruộng đất, cụ đã cùng với người con rể nguyên là quan điền địa Lạng Động hầu Nguyễn Huy Tưởng tiến hành đo đạc, dâng sớ xin triều đình cấp sổ bộ và định tên làng, tên xóm...

Nghĩ lại những ngày đầu mới đặt chân đến xứ này, cụ không khỏi bồi hồi, xao xuyến. Những đêm đông giá lạnh, cái lạnh rất khác với miền Bắc quê cụ, cái lạnh của không khí hòa cùng hơi lạnh buốt từ lèn đá phả ra. Rồi cái nắng, cái nóng cũng khác, gió Lào hầm hập, rồi mùa lụt, mùa bão... Đã có những môn đệ và dân phu theo cụ từ ngày đầu phải bỏ mạng vì bệnh tật, vì sơn lam chướng khí, vì thiên tai, thú dữ... Đã nhiều đêm cụ mất ngủ vì nỗi nhớ Thăng Long, nhớ những ngày còn giữ chức quan triều đình mũ cao áo rộng, người hầu kẻ hạ. Nhưng lý trí lại mách bảo, níu kéo chân cụ ở lại với mảnh đất này. Có nhiều đêm cụ trằn trọc chỉ vì lo nghĩ cho cái ăn, cái mặc của dân làng... Công sức bỏ ra nay đã được đền đáp, lời nguyện ước năm nào trên dòng Linh Giang đã thành hiện thực. Cụ mỉm cười mãn nguyện.

Mười năm sau (1481), cuộc sống của dân làng đã ổn định, không còn phải quá lo lắng vì cái ăn cái mặc. Xuất thân là học trò Quốc Tử Giám, tư duy giáo dục của một nhà nho nhắc nhở cụ phải nâng cao dân trí. Cụ lại một mình lặn lội đi tìm thầy giỏi về mở trường dạy học cho con em trong làng. Người mà cụ tìm đến là cựu quan Quốc Tử Giám, thầy Trần Cảnh Huống.

Gặp lại thầy, cụ Lê Văn Hành thưa rằng:

- Sau khi từ quan, tôi vào đây khai canh lập làng, nay làng xóm đã ổn định, dân cư ngày một đông đúc. Cổ nhân có nói: "Nhân bất học, bất tri lý", vậy nên tôi tới đây kính mời thầy về làng tôi mở trường dạy học.

- Nhưng tôi đã có tuổi. E rằng...- Cụ Trần trả lời ngập ngừng.

- Thưa! "Thầy giáo già, con hát trẻ", mong thầy chiếu cố.

- Thôi được! Nể lời quan.

Cuộc hội ngộ giữa hai thầy trò, hai người tri kỷ, hai cựu quan triều đình: Một người là tiền khai canh lập làng, tổ họ Lê; một người là tiền khai trí, sau này trở thành tổ họ Trần của làng Lệ Sơn. Từ đây, vùng đất mà mười năm trước chỉ có tiếng chim kêu vượn hót, tiếng gió Lào, tiếng mưa bão... nay đã vang lên tiếng học bài ê a rộn rã khắp làng. Ôi! Vùng đất Cồn Vang bên dòng Linh Giang, làng Lệ Sơn, đã có hồn có cốt. Nơi đây không chỉ là nơi sinh tồn vật chất mà đã có ánh sáng văn hóa soi rọi, hứa hẹn tương lai sẽ bừng lên rực rỡ như lời ước nguyện năm nào...

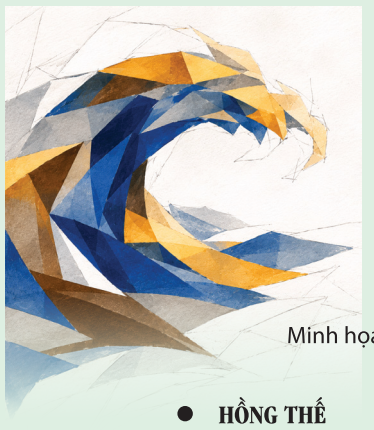
Nhiều năm sau, nhận thấy sức khỏe giảm sút, sớm muộn sẽ có ngày quy tiên, cụ Hành gọi sáu người con trai và con rể Nguyễn Huy Tưởng vào gian nhà chính. Trên bàn thờ, khói hương trầm phảng phất... Cụ vuốt chòm râu bạc, ánh mắt nghiêm nghị nhìn sáu người con trai vạm vỡ và người con rể thảo hiền đang đứng chắp tay. Cụ chậm rãi lên tiếng:

- Các con ngồi xuống. Điều cha muốn nói với các con là: Mảnh đất này từ chỗ hoang vu, nay đã thành vườn, thành ruộng, dân cư sầm uất trải dài từ đầu đến cuối làng... Cha nay tuổi như bóng xế qua thềm, việc chọn người làm Thành hoàng là việc hệ trọng nhất đời cha.

Người con cả bước lên chắp tay cung kính:

- Thưa cha, sáu anh em con từ nhỏ đã theo cha, một lòng giữ vững gia phong, tiếp nối chí lớn của cha để lại.

Cụ Hành mỉm cười, gật đầu mãn nguyện rồi quay người sang phía Nguyễn Huy Tưởng, chàng rể có vẻ mặt phong trần nhưng ánh mắt và vừng trán thì ngời



Minh họa: **H.P**

● **HỒNG THẾ**

Những con sóng

Cất tiếng chào từ xa
Và chạy ào đến đón
Những con sóng của biển

Một mái đầu hoa trắng
Hai máy đầu non xanh
Áp vào nhau cuộn chảy

Rũ bỏ hết bụi đường
Nhọc nhằn vùi xuống cát
Đời còn nguyên mặn chát

Biển khơi là Tổ quốc
Bao thế hệ giữ gìn
Sóng con và sóng mẹ
Bồng bế một gia đình.

sáng biểu hiện của người có học. Cụ nói:

- Sáu đứa con của ta đều là bậc trượng phu, sức dài vai rộng, trung hiếu vẹn toàn... Nhưng nếu dắt một dòng họ thì chỉ cần có bầu máu nóng, còn muốn giữ một ngôi làng qua trăm ngàn năm dâu bể thì cần phải có một cái đầu có chữ nghĩa, có một tấm lòng thương dân, hiểu dân, và hơn hết là thông hiểu mảnh đất này như nhìn đường chỉ trong lòng bàn tay của mình. Người đó phải là Nguyễn Huy Tưởng! Ta không dám so sánh với các bậc tiền nhân, nhưng việc nhường ngôi báu đã có ở các đời vua trước, ví như Thái hậu Dương Vân Nga nhường ngôi cho Lê Hoàn, như Công chúa Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh... Vậy nên việc ta chọn và nhường danh Thành hoàng làng cho con rể thì cũng là lẽ thường.

Nghe cha vợ nói xong, Nguyễn Huy Tưởng bước lên, quỳ lạy và nói:

- Nhạc phụ, con tài hèn đức mọn đâu dám nhận trọng trách này.

Cụ Hành cắt lời, nhìn con rể với ánh mắt kiên định

- Con vốn làm quan, chữ nghĩa đầy mình, ta chọn con không phải vì cái danh mà vì suốt mấy mươi năm qua, con đã cùng ta chịu bao khổ cực. Con thương dân và được dân thương, con hiểu họ cần gì và biết phải làm gì vì họ... Danh Thành Hoàng này ta dành cho con vì lẽ đó!

Quay sang sáu người con trai, cụ ôn tồn hỏi:

- Các con có thông cái lý của cha không?

Người con cả bước lên đứng cạnh người em rể dõng dạc nói:

- Lời cha như trời cao, đất dày, dùng dượng Tưởng là hợp lẽ trời đất, hợp nhân tình thế thái làng ta. Anh em con xin làm bờ vai cùng dượng giữ đất, giữ làng đưa làng trở nên giàu có, không làm hổ thẹn dòng máu họ Lê.

Nghe con trai cả nói , Cụ Lê Văn Hành ngửa mặt lên trời cười lớn, nước mắt rơm rớm trên khóe mắt chân chim...

Một sự chuyển giao danh Thành hoàng êm thấm mang đầy tình cốt nhục, nhưng trên hết và trước tất cả, là tấm lòng vạn đại Lệ Sơn.

LƯƠNG DUY THẮNG

Đồng Hới *và em...*

Mùa đông năm nay đến chậm hơn và không bắt đầu bằng tiếng sấm rền báo lũ. Cơn mưa và cái rét lạnh khẽ khàng đi qua buổi sáng làm Đồng Hới đẹp hơn tranh vẽ. Chút gió se se trên mặt sông, màu nắng nhạt đi trên mái nhà, hay dáng người e ấp trong chiếc áo khoác mỏng ở ngõ nhỏ khiến tôi có cảm giác nơi đây đang giữ lại điều gì đó trong lòng. Một trạng thái lưng chừng, giống như người vừa đi qua một cuộc gặp gỡ mà chưa biết nên gọi tên cảm xúc của mình thế nào.



Phường Đồng Hới nhìn từ trên cao - Ảnh: **H.H**

Sáng nay, tôi đi qua cầu Nhật Lệ. Dòng sông không còn mang màu xanh trong của những ngày nắng gắt. Mặt nước hơi đục, những con sóng nhỏ xô vào chân cầu rồi tan ra, chẳng để lại dấu vết gì. Phía cửa biển, vài chiếc thuyền đánh cá trở về sau nhiều đêm dài thao thức. Người trên thuyền gọi nhau, chuyền tay những mẻ cá vừa cập bến. Tiếng nói lẫn trong tiếng máy nổ, tiếng sóng và tiếng gió. Thành phố bắt đầu ngày mới bằng những âm thanh chẳng có gì đặc biệt. Vậy mà tôi cứ muốn đi chậm lại, như thể chỉ cần chạy xe nhanh hơn một chút, mình sẽ bỏ lỡ một điều gì đó.

Mọi người đi làm, trẻ nhỏ đến trường, những hàng quán vẫn mở cửa đúng giờ. Chị bán xôi đầu ngõ vẫn ngồi bên chiếc thúng còn nghi ngút khói. Các dãy xe ta-xi tựa lưng vào gốc cây, mắt dõi theo dòng người qua lại. Quán cà phê trên đường Quách Xuân Kỳ đã có những vị khách quen. Họ ngồi với nhau, đôi khi chỉ nói vài câu chuyện không đầu không cuối. Có người đọc báo, có người nhìn ra đường, có người cầm điện thoại rất lâu mà chẳng biết đang chờ đợi điều gì. Cuộc sống cứ thế tiếp diễn, bình thường đến mức người ta ít khi nghĩ rằng chính những điều đó làm nên một Đồng Hới thật bình yên.

Tôi thích đi qua những con đường có hàng cây đang thay lá. Cây bàng bắt đầu sẫm màu và chuyển sang đỏ để rùng mình trút lá. Những chiếc lá xà cừ rời cành, nằm nghiêng trên vỉa hè, có chiếc bị gió đẩy vào sát chân tường. Chẳng ai để tâm đến chúng. Chị lao công vẫn cần mẫn làm công việc của mình, gom lá thành từng đống nhỏ. Đến chiều, có thể một cơn gió khác lại cuốn chúng đi. Tôi chợt nghĩ, có lẽ sự đổi thay của thời gian không phải lúc nào cũng cần được chứng kiến. Nhiều khi, nó chỉ âm thầm lấy đi một vài điều mà đến lúc ngoảnh lại, ta mới nhận ra.

Phía tháp chuông Tam Tòa, nắng buổi sớm rơi xuống những phần tường còn lại. Công trình đứng đó, lặng lẽ giữa nhịp sống đang đổi thay từng ngày. Người đi qua có thể chỉ nhìn thấy dấu tích của quá khứ, địa danh quen thuộc trong những câu chuyện về Đồng Hới. Nhưng với tôi, nơi ấy còn có dáng vẻ của một người già không thích kể nhiều về những gì mình đã trải qua. Thời gian có thể làm phai màu một bức tường, thay đổi những con đường, khiến nhiều gương mặt thân quen không còn xuất hiện ở nơi cũ. Nhưng có những dấu vết còn mãi, không phải để níu con người vào quá khứ, mà để nhắc rằng vùng đất cũng có ký ức của riêng mình.

Tôi từng có những chiều chạy xe ra Bảo Ninh chỉ để nhìn biển. Những ngày đầu đông, biển không còn rực rỡ của mùa hè. Bãi cát dài hơn, hàng phi lao nghiêng mình trước gió. Sóng vẫn vào bờ, hết lớp này đến lớp khác, âm thanh nghe có vẻ trầm hơn. Thỉnh thoảng, người đi bộ dừng lại nhặt chiếc vỏ ốc, đứa trẻ chạy theo con sóng rồi vội vàng quay lại khi nước chạm chân. Có những đôi vợ chồng già ngồi bên nhau, chẳng nói gì nhiều. Tôi không biết họ đã đến đây từ bao giờ, cũng không biết ngày mai có trở lại hay không. Chỉ thấy giữa khoảng trời biển rộng, dáng người nhỏ bé ấy làm cho buổi chiều trở nên gần gũi.

Đồng Hới trong tôi không chỉ có những địa danh để người ta tìm đến, chụp vài bức ảnh rồi rời đi. Thành phố nằm trong những câu chuyện rất nhỏ, trong giọng nói của người bán hàng ngoài chợ, trong mùi bánh lọc vừa hấp chín cùng tiếng gọi nhau í ới của những người hàng xóm. Có nhiều gương mặt tôi đã nhìn thấy bao năm, đến mức không nhớ nổi lần đầu tiên gặp họ là khi nào. Rồi hôm đi ngang qua, chợt thấy chỗ ngồi quen thuộc đã vắng người. Hỏi ra mới biết người ấy đã chuyển đi, hoặc đã không còn nữa. Thành phố không vì thế mà ngừng lại. Chỉ có người ở lại đôi khi thấy một góc phố rộng hơn trước.

Tôi nghĩ, con người nên có mùa của riêng mình. Mùa có thời gian gặp gỡ, trở về, nói với ai đó một điều chưa kịp nói. Rồi một ngày, đứng giữa thành phố quen thuộc, ta bỗng nhận ra có những thứ đã đổi khác mà mình không hề hay biết. Người bạn từng ngồi cùng bên tách cà phê nay đã ở một phương trời khác. Con đường từng đưa ta đến trường giờ đã có thêm ngôi nhà mới. Dòng Nhật Lệ vẫn chảy qua thành phố, mang theo những đợt nước lên xuống, như thể thời gian có thể làm thay đổi mọi thứ nhưng không thể khiến dòng sông quên đường về biển.

Chiều xuống, tôi lại đi qua bờ kè. Đèn đường lần lượt bật sáng. Mặt sông đón những vệt sáng vàng, chỗ liền nhau, chỗ đứt đoạn theo từng đợt sóng. Một người đàn ông đang thu dọn chiếc cần câu. Các cô gái dừng xe bên đường, tranh thủ chụp cho nhau tấm ảnh. Phía xa, tiếng còi tàu cá vọng lại. Gió từ cửa biển thổi vào, luồn qua cổ áo. Tôi kéo khóa áo lên, có cảm giác chẳng cần phải tìm thêm một nơi nào để ngắm mùa.

Đồng Hới rồi sẽ bước sang một mùa khác. Những cơn gió này sẽ nhường chỗ cho nắng ấm. Hàng cây sẽ lại xanh, biển sẽ lại đông người vào những buổi chiều. Người ta sẽ tiếp tục công việc thường ngày với các cuộc gặp gỡ và những chuyến đi. Đồng Hới cứ thế lớn lên, thay đổi, đôi khi khiến người trở về phải ngỡ ngàng vì con đường mới mở hay một cây cầu vừa bắc ngang sông.

Tôi chợt hiểu, có những cuộc chia tay không cần đến lúc rời xa mới bắt đầu. Chúng bắt đầu từ khi mùa đi qua, chiếc lá lìa cành, gương mặt thân quen khuất khỏi con đường cũ. Và cũng có những cuộc trở về không cần một hành trình dài. Chỉ cần một buổi chiều đứng lại bên sông, nghe gió từ biển thổi vào, ta đã thấy mình trở về với một phần ký ức chưa từng rời bỏ.

Đồng Hới, mùa đang đi qua rất khẽ. Tôi đứng đó, không gọi tên mùa, cũng không muốn giữ mùa lại. Chỉ mong ngày mai, khi đi qua những con đường quen thuộc, mình vẫn còn đủ chậm để nhận ra thành phố đang đổi thay trong từng điều nhỏ bé.

NGÔ MẬU TÌNH

Để mâm cơm níu chân du khách

Từ những sản vật quen thuộc của quê hương, người dân thôn Tân Hóa, Yên Thọ... xã Kim Phú đang biến văn hóa ẩm thực bản địa thành sản phẩm du lịch đặc sắc. Không chỉ góp phần lưu giữ những giá trị truyền thống, những mâm cơm còn góp phần níu chân du khách, mở ra sinh kế mới giúp nhiều hộ dân cải thiện thu nhập.



Khách du lịch dùng bữa tối tại một nhà dân ở thôn Tân Hóa, xã Kim Phú - Ảnh: **OXALIS**

TỪ SẢN VẬT ĐẾN SẢN PHẨM DU LỊCH

Trong căn bếp nhỏ ở thôn Tân Hóa, xã Kim Phú, chị Trần Thị Bính đang tất bật chuẩn bị bữa tối để đón đoàn khách quốc tế do Công ty TNHH Oxalis kết nối đưa đến. Trên mâm cơm, bên cạnh những món ăn quen thuộc, như: Rau khoai, gà đồi, cá suối, cà tím, trứng rán…, đĩa cơm pồi dẻo thơm được đặt ở vị trí trang trọng. Đây là món ăn truyền thống, gắn bó với đời sống của người dân Kim Phú từ bao đời nay.

Vừa chuẩn bị thức ăn, chị Bính vừa giới thiệu với du khách về nguồn gốc, cách chế biến từng món. Chị cũng không quên kể những câu chuyện về phong tục, tập quán và cuộc sống thường ngày của người dân quê mình. Với chị, đón khách không đơn thuần là nấu một bữa ăn ngon mà còn là dịp để giới thiệu những nét văn hóa đặc trưng của địa phương.

Chị Bính chia sẻ: "Tôi thường lựa chọn những món ăn quen thuộc của người Tân Hóa, như: Cơm pồi, rau khoai, thịt lợn nướng lá chanh, gà kho, trứng rán, ram và các loại rau củ… để tiếp khách du lịch. Trong đó, cơm pồi là món đặc trưng nhất, được làm từ ngô, sắn với nhiều công đoạn chế biến khá công phu. Khi khách đến, tôi vừa nấu ăn vừa giới thiệu các món ăn để họ hiểu hơn về văn hóa ẩm thực quê mình".

Theo chị Bính, điều khiến du khách thích thú không chỉ là hương vị món ăn mà còn là không khí ấm cúng của một bữa cơm gia đình. Anh James Walton, một du khách đến từ nước Anh chia sẻ: "Tôi rất ấn tượng khi được trải nghiệm bữa cơm đúng nghĩa của người bản địa. Các món ăn ở đây khá giản dị nhưng có hương vị rất đặc biệt, nhất là cơm pồi. Điều khiến tôi thích thú hơn cả là sự thân thiện, mến khách của gia đình chủ nhà".

Không chỉ có chị Bính, nhiều hộ dân ở Tân Hóa cũng đang tận dụng những lợi thế sẵn có để tham gia chuỗi dịch vụ du lịch. Tại thôn Yên Thọ, ông Trương Xuân Đức lựa chọn phát triển mô hình nuôi ong lấy mật kết hợp trồng chè xanh, đón khách đến tham quan, trải nghiệm. Đến đây, du khách được tìm hiểu quy trình nuôi ong, thu hoạch mật, cách trồng chè và tự tay pha những ấm chè xanh thơm ngát. Hoạt động này vừa giúp quảng bá sản vật quê hương, vừa tạo thêm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

"Trước đây, gia đình tôi chủ yếu nuôi ong lấy mật, trồng chè để phục vụ sinh hoạt và bán cho người dân trong vùng. Từ khi du lịch phát triển, được doanh nghiệp kết nối đưa khách đến tham quan, những sản phẩm của gia đình có thêm đầu ra ổn định. Du khách không chỉ mua mật ong, chè xanh mà còn rất thích tìm hiểu cách nuôi ong, thu hoạch mật. Tôi thấy đây là hướng làm kinh tế phù hợp, vừa tận dụng được những gì sẵn có, vừa góp phần phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương", ông Đức chia sẻ.

TẠO VIỆC LÀM CHO NHIỀU NGƯỜI DÂN

Trước đây, cuộc sống của người dân Tân Hóa chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi nên thu nhập còn bấp bênh. Do thiếu việc làm, nhiều người phải rời quê đi làm ăn xa để tìm kiếm cơ hội cải thiện cuộc sống.

Từ khi du lịch phát triển, người dân địa phương có thêm nhiều cơ hội việc làm ngay trên quê hương mình. Ban đầu, doanh nghiệp ưu tiên tuyển dụng những lao động nam có sức khỏe, thông thạo địa hình để tham gia các hoạt động hỗ trợ tour thám hiểm, khuân vác, phục vụ khách. Sau đó, các mô hình dịch vụ ăn tối tại nhà dân và Rural Homestay được mở rộng, tạo điều kiện để phụ nữ trong làng tham gia làm du lịch.

Từ căn bếp quen thuộc, những người phụ nữ vốn chỉ quanh quẩn với công việc nội trợ, chăn nuôi, đồng áng nay trở thành những đầu bếp phục vụ khách du lịch. Họ được hướng dẫn cách chế biến, trình bày món ăn, giao tiếp và giới thiệu văn hóa địa phương. Những công việc tưởng chừng giản dị ấy đã mang lại nguồn thu nhập mới, giúp nhiều gia đình cải thiện đời sống.

Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Oxalis Nguyễn Châu Mỹ cho biết: "Doanh nghiệp đã nhiều năm liên kết với các hộ dân ở Kim Phú để phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt là trong các tour khám phá hệ thống hang động Tú Làn. Người dân được đào tạo để đảm nhận nhiều vị trí, như: Đầu bếp, phụ bếp, nhân viên hỗ trợ, trợ lý giám sát an toàn và khuân vác phục vụ tour".

Theo ông Mỹ, đối với các hộ tham gia dịch vụ ăn tối tại nhà dân, Oxalis tổ chức hướng dẫn kỹ năng chế biến, bảo quản thực phẩm, trình bày món ăn và quy trình bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc khai thác các giá trị văn hóa, ẩm thực bản địa phải đi đôi với bảo đảm chất lượng dịch vụ, giữ gìn sự tươi ngon, an toàn và bản sắc riêng của địa phương.

Đáng chú ý, hoạt động ăn tối tại nhà dân không chỉ phục vụ khách tham gia tour thám hiểm hang động qua đêm, nhiều ngày mà còn được mở rộng cho khách lưu trú tại Tú Làn Lodge. Với mức giá 250.000 đồng/khách, trong đó 200.000 đồng được trả trực tiếp cho hộ gia đình chuẩn bị bữa ăn, 50.000 đồng còn lại dành cho doanh nghiệp để chi trả chi phí quản lý, bán hàng, tiếp thị và thuế. Hiện thôn Tân Hóa có 12 hộ dân được liên kết nấu ăn cho khách du lịch. Nhờ được kết nối nguồn khách tương đối ổn định, mỗi hộ tham gia dịch vụ có thể tạo ra nguồn thu khoảng 8 triệu đồng/tháng.

Phó Chủ tịch UBND xã Kim Phú Hoàng Thanh Bình đánh giá: "Phát triển du lịch cộng đồng gắn với khai thác các giá trị văn hóa bản địa đang mang lại hiệu quả tích cực tại địa phương. Người dân không chỉ có thêm việc làm, tăng thu nhập mà còn tự tin hơn trong giao tiếp, ý thức rõ hơn về giá trị văn hóa truyền thống của quê hương. Việc doanh nghiệp liên kết, hỗ trợ người dân tham gia cung ứng dịch vụ du lịch là hướng đi phù hợp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững ở địa phương".

XUÂN VƯƠNG

Từ đầu năm đến nay, xã Kim Phú đón gần 10.000 lượt khách du lịch trong nước và quốc tế, trong đó phần lớn khách đến trải nghiệm hệ thống hang Tú Làn, tham quan, khám phá cuộc sống của người dân ở làng du lịch tốt nhất thế giới Tân Hóa. Du lịch phát triển tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động địa phương, với thu nhập bình quân từ 6-10 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, hàng trăm hộ sản xuất nông nghiệp cũng có thêm đầu ra nhờ sự liên kết với các hộ nấu ăn phục vụ hoạt động du lịch.

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần qua, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2026-2031 tổ chức kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) để xem xét, quyết định những nội dung quan trọng, cấp thiết thuộc thẩm quyền.

Tại kỳ họp, trên cơ sở xem xét các tờ trình của UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu, HĐND tỉnh đã thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết về việc cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030. Theo đó, tổng nguồn vốn cho các dự án trọng điểm, liên vùng của tỉnh là 8.054 tỉ đồng và hơn 6.519 tỉ đồng bố trí cho các dự án theo thông báo của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh Quảng Trị tổ chức buổi làm việc và ký kết kế hoạch phối hợp hỗ trợ triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã, đào tạo cán bộ chuyên trách chuyển đổi số cấp xã; kế hoạch phối hợp về triển khai thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Tại buổi làm việc, đại diện các cơ quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp đã trình bày định hướng triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã; đề xuất đào tạo cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số cấp xã và phương án đồng hành triển khai. Trong đó, danh mục chuyển đổi số cấp xã gồm 29 bài toán, 29 kịch bản tham chiếu. Đối với giai đoạn 1 tại Quảng Trị, đề xuất lựa chọn từ 3-5 xã.

- Nhân kỷ niệm 96 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930-18/11/2026), các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã đến thăm, chúc mừng Ủy ban MTTQVN tỉnh.

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh ghi nhận, đánh giá cao những đóng góp của MTTQ các cấp trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đồng thời mong muốn, Ủy ban MTTQVN tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, nâng cao chất lượng hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát dân, góp phần xây dựng Quảng Trị ngày càng phát triển.

- Ban Tổ chức Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Quảng Trị tổ chức lễ tổng kết và trao giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Quảng Trị năm 2026. Theo đó, Ban Giám khảo đã thống nhất lựa chọn 17 tác phẩm xuất sắc đề xuất Ban Tổ chức giải xét trao giải (gồm 1 giải A, 3 giải B, 5 giải C, 8 giải Khuyến khích) và gửi 17 tác phẩm dự thi Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ XI-năm 2026.

- UBND tỉnh tổ chức buổi làm việc với các sở, ngành, địa phương, đơn vị để rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Tuần Văn hóa-Du lịch Quảng Trị, kỳ I năm 2026.

Với chủ đề "Rực rỡ miền kỳ quan-Linh thiêng vùng đất lửa", Tuần Văn hóa-Du lịch Quảng Trị sẽ diễn ra từ ngày 24-30/11. Điểm nhấn là chương trình khai mạc tối 24/11, được tổ chức đồng thời tại hai điểm cầu phường Đồng Hới và Nam Đông Hà.

Tuần Văn hóa-Du lịch Quảng Trị được tổ chức có ý nghĩa quan trọng trong quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan của địa phương; qua đó cụ thể hóa định hướng đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

TH.H *(tổng hợp)*

"Giữ lửa" dân ca miền biển

Từ bao đời nay, những câu hò khơi, hò nậu xăm đã trở thành nét văn hóa đặc trưng, gắn bó mật thiết với đời sống lao động và tinh thần của người dân vùng biển xã Sen Ngư. Những câu hò mộc mạc đã tiếp thêm sức mạnh cho ngư dân trong mỗi chuyến vươn khơi, ẩn chứa trong đó tình yêu quê hương, tình cảm gia đình và tinh thần đoàn kết của cư dân miền biển. Với mong muốn gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống ấy, Câu lạc bộ (CLB) Dân ca-Hò khơi xã Sen Ngư đã thành lập và trở thành mái nhà chung của những người yêu dân ca, là nhịp cầu kết nối các thế hệ trên hành trình bảo tồn và trao truyền di sản văn hóa quê hương.



Ra đời từ lao động biển, hò khơi phản ánh sinh động đời sống và tâm hồn người dân miền biển - Ảnh: **NH.V**

NGÂN VANG ĐIỆU HÒ LÀNG BIỂN

CLB Dân ca-Hò khơi Sen Ngư có 35 thành viên, trong đó có nhiều giáo viên và học sinh của các trường học trên địa bàn xã. Đóng vai trò đầu tàu của CLB là các nghệ nhân dân gian đã dành nhiều năm gắn bó với dân ca quê nhà.

Nghệ nhân dân gian Nguyễn Thanh Thiếu, Chủ nhiệm CLB cho biết: "Từ những năm 1990, chúng tôi đã sưu tầm các làn điệu và theo các cụ đi biển để học hỏi, tiếp nhận những mái hò truyền thống. Qua thời gian, CLB ngày càng phát triển. Đặc biệt, được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, CLB đã phối hợp với các trường học tổ chức truyền dạy dân ca cho học sinh. Đáng mừng là ngày càng có nhiều giáo viên, học sinh nhiệt tình tham gia các hoạt động của CLB.

Được hình thành từ chính cuộc sống lao động của cư dân miền biển, hò khơi mang trong mình những nét đặc trưng, phản ánh sinh động đời sống sinh hoạt và tâm hồn của người dân vùng biển.

Sinh ra trong những gia đình có truyền thống văn nghệ dân gian, nhiều nghệ nhân của CLB đã được nghe ông bà, cha mẹ cất lên những câu hò biển từ thuở nhỏ. Lớn lên, họ lại gắn bó với nghề biển, rồi cũng từ trong lao động mà thêm yêu, thêm hiểu những câu hò của quê hương.

Qua lời kể của các nghệ nhân, hò khơi đã gắn bó với người dân vùng biển từ rất lâu đời. Điều làm nên nét riêng của hò khơi Sen Ngư chính là sự gắn bó mật thiết với từng công đoạn lao động của ngư dân. Mỗi mái hò mang một sắc thái riêng, phản ánh sinh động cuộc sống lênh đênh theo con nước và tinh thần đoàn kết của người dân miền biển.

Ông Dương Văn Liên (Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tỉnh Quảng Trị), một người am hiểu và dành nhiều tâm huyết với các làn điệu dân ca cho hay: Các địa phương vùng biển có những hình thái lao động đặc thù, đòi hỏi sự phối hợp, đoàn kết của nhiều người. Chính trong quá trình lao động ấy, người dân đã sáng tạo nên những điệu hò phù hợp với từng công việc, giúp mọi người phối hợp nhịp nhàng, tạo sự đồng sức, đồng lòng khi lao động trên biển. Sự khác biệt của hò khơi, hò nậu xăm còn được thể hiện rõ nét qua ngôn ngữ, âm điệu và hình thức diễn xướng. Lời hò thường sử dụng những từ ngữ mộc mạc, giản dị, gần gũi với đời sống sinh hoạt và lao động của ngư dân.

Đặc biệt, thổ âm của cư dân vùng biển mang âm sắc khỏe khoắn, âm vực rộng, tạo nên tiếng hò vang xa, giàu sức biểu cảm. Những yếu tố này hòa quyện, tạo nên nét đặc trưng riêng biệt của hò khơi, hò nậu xăm và các điệu hò làng biển. Vì vậy, chỉ cần lắng nghe những câu hò cất lên, người nghe, nhất là những người am hiểu văn nghệ dân gian có thể dễ dàng nhận ra âm hưởng đặc trưng của làn điệu dân ca miền biển.

Qua mỗi làn điệu, người nghe cảm nhận được nhịp điệu lao động và tâm hồn phóng khoáng, mạnh mẽ của những con người ngày ngày đối mặt với sóng gió. Câu hò cũng là sợi dây kết nối những người đang vươn khơi với hậu phương nơi đất liền, gửi gắm nỗi nhớ thương, niềm mong đợi và ước vọng về những chuyến đi biển thuận buồm, xuôi gió.

GIỮ GÌN "HỒN CỐT" QUÊ HƯƠNG

Để di sản hiện diện trong đời sống cộng đồng, các thành viên CLB Dân ca-Hò khơi Sen Ngư luôn chú trọng công tác sưu tầm, luyện tập và truyền dạy cho thế hệ trẻ. Điều đáng mừng là CLB đã huy động được nhiều gương mặt trẻ là học sinh, giáo viên đến từ các trường trên địa bàn, tạo thêm sức sống mới cho hoạt động bảo tồn dân ca truyền thống.

Trong các buổi truyền dạy, những nghệ nhân trực tiếp hướng dẫn học sinh cách lấy nhịp, nhả chữ, giữ hơi và thể hiện từng câu hò. Các em còn được tìm hiểu về nguồn gốc, ý nghĩa của từng làn điệu cũng như những câu chuyện gắn với đời sống lao động của cha ông. Từ những bỡ ngỡ ban đầu, các em dần làm quen, yêu thích và tự tin thể hiện những câu hò của quê hương.

Em Trần Thị Quỳnh Ngân, học sinh Trường THPT Trần Hưng Đạo chia sẻ: Em biết đến dân ca làng biển qua những lời hát của bà nội. Mỗi lần được nghe bà hát hay theo bà xem biểu diễn hò khơi, hò nậu xăm, em đều rất ấn tượng và mong muốn được học những làn điệu ấy. Ban đầu, em còn nhiều bỡ ngỡ, nhưng càng học, càng hát, em càng thêm yêu và tự hào về dân ca quê hương. Vì vậy em sẽ cố gắng học hỏi từ các nghệ nhân và mong muốn được lan tỏa tình yêu dân ca đến nhiều người, góp phần gìn giữ, lưu truyền nét đẹp văn hóa truyền thống của quê mình.

Sau khi 3 xã: Hưng Thủy, Sen Thủy và Ngư Thủy sáp nhập thành xã Sen Ngư, hoạt động của CLB Dân ca-Hò khơi có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để duy trì và phát triển. UBND xã đã quan tâm kiện toàn CLB trên cơ sở kế thừa, phát triển từ CLB hò khơi của xã Ngư Thủy trước đây. Phát huy những giá trị văn hóa truyền thống được các thế hệ nghệ nhân gìn giữ và trao truyền, CLB từng bước củng cố lực lượng, mở rộng thành viên, thu hút ngày càng nhiều người có niềm đam mê với dân ca tham gia. Sự tiếp nối giữa những nghệ nhân cao tuổi với lớp trẻ đã tạo nên nét đa dạng trong hoạt động, mở ra triển vọng lâu dài cho công tác bảo tồn di sản văn hóa địa phương.

Ông Võ Lê Anh, Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội, UBND xã Sen Ngư cho hay: "Hò khơi là nét văn hóa dân gian đặc sắc của người dân vùng biển Sen Ngư. Trong mỗi điệu hò đều thể hiện tinh thần lao động, sự đoàn kết và tình yêu quê hương, yêu biển cả của người dân làng biển. Vì vậy, bảo tồn hò khơi là hoạt động thiết thực nhằm gìn giữ hồn cốt văn hóa biển, trao truyền những giá trị tốt đẹp của cha ông cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Hoạt động của CLB góp phần quan trọng trong công tác bảo tồn, lan tỏa hò khơi, là cầu nối giữa các nghệ nhân cao tuổi với thế hệ trẻ để tiếng hò luôn được lưu giữ và ngân vang trong đời sống cộng đồng".

NHẬT VĂN

Trong nhịp sống lao động nơi đầu sóng, những câu hò khơi, hò nậu xăm đã trở thành nét đẹp văn hóa, gửi gắm tình yêu quê hương, tình nghĩa gia đình và tinh thần gắn kết của người dân vùng biển Sen Ngư. Bằng tâm huyết và sự bền bỉ, các nghệ nhân cao tuổi vẫn miệt mài sưu tầm, gìn giữ và truyền dạy những làn điệu cổ cho thế hệ trẻ nhằm góp phần gìn giữ hồn cốt văn hóa của quê hương.



Các nghệ nhân trực tiếp hướng dẫn học sinh cách thể hiện từng làn điệu dân ca - Ảnh: **NH.V**

Quảng Trị muôn vẻ



1

NÉT DI SẢN VĂN HÓA chèo cạn - múa bông Đồng Hới

Chèo cạn, múa bông là một loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc, gắn liền với sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của cư dân miền biển ở phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. Chèo cạn, múa bông không chỉ là di sản văn hóa phi vật thể quý giá thể hiện tinh thần lao động sáng tạo của người dân nơi đây, mà còn là niềm tự hào góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa dân gian Việt Nam.

- Ảnh: **ĐỨC THÀNH**



2



3

1.
Lễ hội chèo cạn - múa bông là một trong những điểm nhấn của cư dân miền biển

2.
Khai hội chèo cạn - múa bông

3.
Biểu diễn chèo cạn

QuảngTrị Tòa soạn và Trị sự: Đường Trần Quang Khải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. Giám đốc: VÕ NGUYÊN THỦY. Giấy phép xuất bản số 984/GP-BTTTT cấp ngày 30/6/2011 và Giấy phép bổ sung số 678/GP-BTTTT cấp ngày 7/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông. In tại Công ty Cổ phần In Quảng Bình. Báo Quảng Trị xuất bản vào các ngày từ thứ hai đến chủ nhật hằng tuần.

Giá: 8.600 đồng